

Số: 2323/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi ngH cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3283/2022/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1987
- Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ thường trú: B104, tổ 34, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nH hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H có 03 con chung tên Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 07/8/2004, Nguyễn Hữu Phát, sinh ngày 17/3/2010 và Nguyễn Hữu Tài, sinh ngày 04/01/2016.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hữu Phát, sinh ngày 17/3/2010 và Nguyễn Hữu Tài, sinh ngày 04/01/2016 cho ông Nguyễn Hữu B

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời bà Trần Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 07/8/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005021 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Phát, sinh ngày 17/3/2010 và Nguyễn Hữu Tài, sinh ngày 04/01/2016 cho ông Nguyễn Hữu B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời bà Trần Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 07/8/2004 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005021 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyên